TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày: 31/7/2019
V/v "tranh chấp hợp đồng thi công"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thạnh

2. Ông Trần Thanh Việt

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L***: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST- KDTM, ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST- KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐST- KDTM, ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chủ hộ.

Địa chỉ: Số 7A/13, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 31A đường P, phường 4, thành phố V, tỉnh V (theo giấy ủy quyền của Văn phòng Công chứng P lập ngày 01/6/2017). (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư Phát triển Q

Trụ sở: Số 22G1, đường P, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang H – Giám đốc công ty (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hoàng T trình bày*: ngày 10/3/2015, ông Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T và Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư Phát triển Q(gọi tắt là Công ty Q) do bà Nguyễn Thị Ngọc L– Phó giám đốc Công ty Q ký hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT với thỏa thuận: Công ty Q giao cho ông T nhận thi công san lấp cát công trình tại đường Bờ T Kênh M thuộc xã K, huyện C, tỉnh Đ. Sau khi ký hợp đồng, ông T đã tiến hành đổ cát theo thỏa T với tổng khối lượng 99 ghe nhỏ (99 x 3.400.000 đồng = 336.600.000 đồng) và 31 ghe lớn (31 x 3.800.000 đồng = 117.800.000 đồng), với tổng số tiền 454.400.000 đồng. Nợ cũ của Công ty Q còn nợ lại 73.200.000 đồng. Tổng cộng 527.600.000 đồng. Từ ngày 29/7/2015 đến ngày 01/02/2016, Công ty Q đã thanh toán cho ông T tổng cộng được 10 lần với tổng số tiền là 303.100.000 đồng. Công ty Q còn nợ lại 224.500.000 đồng.

Đến ngày 28/02/2017, Công ty Q trả cho ông T số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 204.500.000 đồng và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quang H là giám đốc Công ty Q. Do đó, ông T yêu cầu Công ty trả số tiền 236.708.750 đồng, trong đó tiền nợ 204.500.000 đồng và lãi suất 1,125% tạm tính từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/5/2018 (khoảng 15 tháng) là 32.208.750 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định pháp luật trên số tiền 204.500.000 đồng từ ngày 28/5/2018 cho đến ngày xét xử.

* Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q vắng mặt không lý; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ số tiền nợ gốc là 204.500.000 đồng và xin rút lại phần lãi suất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Toà án thực hiện là không thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q có nghĩa vụ trả nợ cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Tlàm chủ hộ số tiền nợ là 204.500.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về lãi suất của Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Quốc T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q trả số tiền đã nợ theo hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT ngày 10/3/2015 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng thi công theo qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Qđã được triệu tập đến lần hai nhưng Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Qvẫn vắng mặt tại phiên tòa và tống đạt hợp lệ, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của Công ty Q không gây trở ngại cho việc xét xử.

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q.

- Đối với yêu cầu về tính lãi suất, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hoàng T xin rút lại yêu cầu về tính lãi suất, nay yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q phải thanh toán trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ số tiền là 204.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không bị ép buộc, không vi phạm điều

cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T.

[2] Về nội dung:

Theo các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, cụ thể: Hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT ngày 10/3/2015; giấy xác nhận nợ ngày 28/02/2017. Tuy Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q vắng mặt tại phiên tòa, theo Hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT ngày 10/3/2015 và giấy xác nhận nợ ngày 28/02/2017. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thể hiện Công ty Q có làm hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT ngày 10/3/2015 với Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ. Như vậy giữa ông Nguyễn Quốc T làm chủ hộ với Công ty Q có xác lập hợp đồng với nhau và được hai bên đương sự xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT ngày 10/3/2015 và giấy xác nhận nợ ngày 28/02/2017 là có thật, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ yêu cầu Công ty Q trả nợ là có cơ sở.

Do đó, Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Tlàm chủ hộ khởi kiện yêu cầu Công ty Q trả số tiền 204.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 55, 56 Luật Thương mại năm 2005.

Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Tlàm chủ hộ.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q phải trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ số tiền 204.500.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.225.000 đồng (số tiền phải trả là 204.500.000 đồng x 5%). Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Tlàm chủ hộ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông T làm chủ hộ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.918.000 đồng (năm triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55, 56 Luật Thương mại năm 2005;

Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Nguyễn Quang T làm chủ hộ và Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Nguyễn Quang T làm chủ hộ số tiền 204.500.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh Nguyễn Quang T do ông Nguyễn Quang T làm chủ hộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.918.000 đồng (năm triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008296 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư phát triển Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.225.000 đồng (mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền